

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 13/10/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PPD+TD3+TD5	7:25	0+18+4	0+0+0		1+11+5	0+0+0	CHUYEN 6 TD3 TD5
2		TD5+BK15+P4	7:25	19+0+1	0+0+0		11+1+6	0+0+0	
3		JS2+TD1+TD3	9:25	7+6+7	0+0+0		3+0+12	0+0+0	CHUYEN 3 TD1 TD3

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2019	TO: PPD - TD3 - TD5 - TD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TTrung - Vận - VLin -	ETA: 09:20
XANH-1		Toan	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯU QUYẾT THẮNG	TD3					72	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN CÔNG HÀ	TD3	82-83	2	15		77	KHOAN	Vietnamese
3	SADOVNICHENKO	TD3	73	1	12		101	KHOAN	Russian
4	NGUYỄN TTUAN HAI	TD3	91	1	3		60	PSV	Vietnamese
5	LÊ TỰ HỢP	TD3	74	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
6	PHÙNG VĂN XUYEN	TD3	81	1	2	50	64	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	77	1	6		83	KHOAN	Vietnamese
8	KHÔNG QUỐC HÙNG	TD3	80	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG NGỌC NGHĨA	TD3	78	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	76	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ TIỀN LỰC	TD3					65	KHOAN	Vietnamese
12	PHẦN TRÚC TUYẾN	TD3	71-72	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
13	BUI VĂN QUYẾT	TD3	79	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH TIẾN	TD3	84	1	5		97	KHOAN	Vietnamese
15	NGÔ THANH SƠN	TD3	75,87	2	13	13	72	DVL	Vietnamese
16	TRƯỜNG ĐÌNH VỊNH	TD3	83	1	9		74	DVL	Vietnamese
17	LÊ THANH LAM	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN MẠNH THU	TD5	02	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG XUÂN THỊ	TD5	01	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
20	HOANG VĂN KHAI	TD5	03	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
21	DEMIN IURI	TD2	31	1	9		90	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

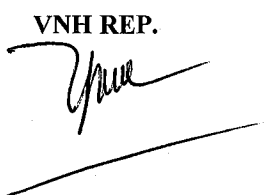
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	0	0	0	0	10	1		CHUYỂN 6 PAX TỪ TD3 SANG TD5
2	TD3	16	17	98	1.181	63	10+6		
3	TD5	4	3	15	279	0	5		
4	TD2	1	1	9	90	0	0		
TOTAL		21	21	122	1.550	73	16		
WEIGHT KG				122	1.550	73			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

Nan



FLIGHT MANIFEST



DATE: 13/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD5 - BK15 - P4	CREW: TUYỀN - Khang - Mạnh -	ETA: 09:25
CAM-1		QTrưởng	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH HOANG KHANH	TD5	09	1	7		87	KHOAN	Vietnamese
2	ĐANG MINH KHAI	TD5	04	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
3	LE TIEN DUNG	TD5	03	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
4	LE HUY TIEN HAI	TD5	02	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN NGA	TD5	06	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN HOANH VU	TD5	07	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG NGOC DANH	TD5	05	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
8	LUU XUAN HANH-PVDT	TD5	01	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
9	MAI HAI LONG	TD5	12	1	7		75	D-HANH	Vietnamese
10	BUI TAN BINH	TD5	08	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM VAN KY	TD5				20	64	KH-THAC	Vietnamese
12	VU VAN GIANG	TD5					76	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ANH TUAN	TD5					69	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐANG ĐỨC HÀ	TD5					73	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TIEN	TD5	10-11	2	10		70	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN HOANG	TD5	19	1	10		77	DVL	Vietnamese
17	VU XUAN CANH	TD5	18	1	11		66	DVL	Vietnamese
18	LUU BA XO	TD5	15-17	3	15		77	DVL	Vietnamese
19	PHAM VAN BAO	TD5	13-14	2	15		77	YTE	Vietnamese
20	MATTIA CARINI	P4	83	1	10	50	85	KHI	Italian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	19	19	108	1.376	20	11		
2	BK15	0	0	0	0	0	1		
3	P4	1	1	10	85	50	7		
TOTAL		20	20	118	1.461	70	19		
WEIGHT KG				118	1.461	70			

GRAND TOAL: 1.649 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 13/10/2019	TO: JS2 - TD1 - TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TTrung - Vận - VLin -	ETA: 11:40
XANH-2		Toan	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN DINH NHAT	JS2	72-73	2	18		69	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN BINH	JS2	80-81	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM PHU QUOC	JS2	78-79	2	15	7	77	KHOAN	Vietnamese
4	GIANG HONG SON	JS2	76-77	2	16	22	65	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN ĐỨC NGHĨA	JS2	74-75	2	18	10	72	KHOAN	Vietnamese
6	KHUC THAI HOA	JS2	51,71	2	11		65	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM NGOC CHAU	JS2	53	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN CAO	TD1	21	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
9	ĐANG QUANG LỘC	TD1	17	1	12		64	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN QUỐC BIỂU	TD1	19	1	8		68	CODIEN	Vietnamese
11	TRẦN MINH TÙNG	TD1	20	1	10		77	CODIEN	Vietnamese
12	HA MẠNH HOÀNG	TD1	18	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	TD1	22-23	2	13	17	92	CODIEN	Vietnamese
14	VŨ VĂN NAM	TD3	86	1	12		65	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NAM	TD3	87	1	13		74	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN NGỌC	TD3	88	1	5		62	DVL	Vietnamese
17	PHAM THE LONG PVDI	TD3	84-85	2	13		74	PSV	Vietnamese
18	PHAN CHINH QUY	TD3	83	1	7		73	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN MẠNH TIẾN	TD3	81	1	4		55	PSV	Vietnamese
20	PHAM VĂN TUÂN	TD3	82	1	5		81	PSV	Vietnamese
21	DO TIEN DUNG	TD3					55	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

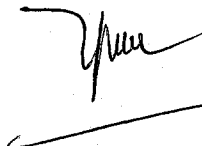
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	7	13	103	487	39	3		CHUYEN 3 PAX TDI SANG TD3
2	TD1	6	7	63	438	17	0	43	
3	TD3	8	8	59	539	0	10		
TOTAL		21	28	225	1.464	56	13		
WEIGHT KG				225	1.464	56			

GRAND TOAL: 1.745 KGS

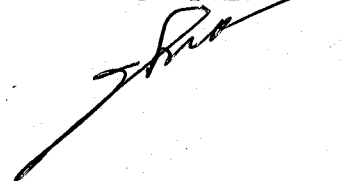
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/10/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP2+P2+P4	7:25	4+4+5	0+0+0		0+15+7	0+0+0	
2		CTK3+TD5+TD2	9:25	11+3+4	0+0+0		3+6+4	0+0+0	CHUYEN 1 TD5- TD2

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: RP2 - P2 - P4	CREW: TUYỀN - Hồi - ĐNam - Luy	ETA: 09:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUANG HUY	RP2	42	1	5		85	D-HANH	Vietnamese
2	TISTOL	RP2	50	1	4		85	D-HANH	Russian
3	KRAMARENKO	RP2	49	1	7		62	D-HANH	Russian
4	BUI ANH SON	RP2					56	D-HANH	Vietnamese
5	TRẦN ANH TUẤN	P2	45	1	2	60	77	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYỄN BA CUÔNG	P2	46	1	5		82	D-HANH	Vietnamese
7	KAZIKOV	P2	50	1	7		100	D-HANH	Russian
8	PAVLENKOV	P4	86	1	4	2	101	D-HANH	Russian
9	NGUYỄN VIỆT HUNG	P4	87	1	10		95	D-HANH	Vietnamese
10	TARGANOV	P4	85	1	7		90	D-HANH	Russian
11	NGUYỄN XUÂN THỌ	P4	88	1	5		95	D-HANH	Vietnamese
12	ĐAM VĂN QUANG	P4	89	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	4	3	16	288	0	0		
2	P2	3	3	14	259	60	15		
3	P4	5	5	35	441	2	7		
TOTAL		12	11	65	988	62	22		
WEIGHT KG				65	988	62			

GRAND TOAL: 1.115 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/10/2019	TO: CTK3 - TD5 - TD2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: TUYỀN - HỒi - ĐNam - Luy	ETA: 11:50
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM MẠNH HIỀN	CTK3	24	1	8	40	60	LILAMA18	Vietnamese
2	NGUYỄN CÔNG HUY	CTK3	20	1	7	70	57	LILAMA18	Vietnamese
3	CHU VĂN THIẾT	CTK3	21	1	6	5	63	LILAMA18	Vietnamese
4	TU ĐĂNG TUAN	CTK3	25	1	9		55	LILAMA18	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	CTK3	23	1	7		62	LILAMA18	Vietnamese
6	LÊ CÔNG BÌNH	CTK3	22	1	5		55	LILAMA18	Vietnamese
7	TRAN NGOC BINH	CTK3	07	1	4		66	D-HANH	Vietnamese
8	NGUYỄN BÌNH LONG	CTK3	27	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
9	TRỊNH QUỐC HUY	CTK3	26	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ XUÂN TÂM	CTK3	29	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ BA HOÀ	CTK3	28	1	15		76	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN ĐỨC	TD5	75	1	9	60	80	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ CHÍ CÔNG	TD5	74	1	7		52	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM QUANG TRUNG	TD5	73	1	18		80	DVL	Vietnamese
15	GORSHENIN	TD2	03	1	6	35	93	D-HANH	Russian
16	ĐO VĂN HIỀN	TD2	01	1	5		72	D-HANH	Vietnamese
17	IVANOV	TD2	02	1	6		86	D-HANH	Russian
18	KARPUNIN	TD2	06	1	12		98	D-HANH	Russian

FLIGHT PLAN

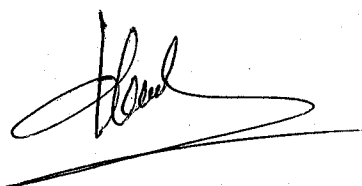
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	11	11	80	704	115	3		CHUYỂN 1 PAX TD5 SANG TD2
2	TD5	3	3	34	212	60	7		
3	TD2	4	4	29	349	35	4		
TOTAL		18	18	143	1.265	210	14		
WEIGHT KG				143	1.265	210			

GRAND TOAL: 1.618 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN


LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/10/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM	7:25	14	0		14	0	
2		P3+TD2+TD3	7:25	15+0+3	0+0+0		7+0+0	0+0+0	CHUYỂN 4 TD2 TD3
3		P6	8:00	0	0		0	0	HUAN LUYEN BAY
4		PPD+CLO+RP2+VSP02	9:25	0+17+0+1	0+0+0+0		1+4+0+0	0+0+0+0	CHUYỂN 3 PPD CLOCHUYỂN 4 RP2-VSP-02
5		MRM	11:30	9	0		14	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	TO: MRM	CREW: KIÊN - HLONG	ETA: 10:40
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	68	1	5		100	KHOAN	Russian
2	DUSHARIN SERGEY	MRM	69	1	5		89	KHOAN	Russian
3	NAUMOV SERGEY	MRM	66	1	8		85	KHOAN	Russian
4	GARIBIAN ARTUR	MRM	70	1	5		80	KHOAN	Russian
5	PETEL SERGEI	MRM	57	1	11		90	KHOAN	Russian
6	PIMAKIN OLEG	MRM	63	1	10		106	KHOAN	Russian
7	TITENKO VITALY	MRM	67	1	9		120	KHOAN	Russian
8	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	65	1	10		74	KHOAN	Russian
9	SHIBUT DMITRII	MRM	64	1	8		76	KHOAN	Russian
10	GRIGOREV ALEKSANDR	MRM	70-71	2	15		65	KHOAN	Russian
11	NGUYỄN DUY PHÚC	MRM	61-62	2	17		65	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ ĐẶC VŨ	MRM	60	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG MẠO	MRM	74-75	2	17		80	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN XUÂN TÙNG	MRM	58-59	2	17		70	KHOAN	Vietnamese
15	ARUSHANOV	MRM	73	1	15		98	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	15	19	159	1.273	0	15		
TOTAL		15	19	159	1.273	0	15		
WEIGHT KG				159	1.273	0			

GRAND TOAL: 1.432 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: P3 - TD2 - TD3	CREW: Hôi - MTuấn - DTùng	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SVALOV E.V	P3	28	1	9	22	91	KHOAN	Russian
2	NGUYEN HAI LAM	P3	32-33	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
3	LE NGOC LUAN	P3	29	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
4	MAI TUAN KIET	P3	35	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN THOA	P3	34	1	10		76	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN DUY BAI	P3	38	1	9	28	79	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC KHOA	P3	36-37	2	14		86	CODIEN	Vietnamese
8	TRAN KHOA TRUONG	P3	40-41	2	16		63	NIPI	Vietnamese
9	BUI DINH PHI	P3	30-31	2	10		67	NIPI	Vietnamese
10	TRUONG VAN HUAN	P3	27	1	11	60	62	TRUONG	Vietnamese
11	LE HUU HOA	P3	98	1	14		67	TRUONG	Vietnamese
12	MAI TRUNG DUONG	P3	97	1	6		67	TRUONG	Vietnamese
13	NGUYEN CANH DUONG	P3	99	1	6		72	TRUONG	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN TUNG	P3	96	1	20		62	TRUONG	Vietnamese
15	DINH CHI THAM	P3	39	1	7		67	TRUONG	Vietnamese
16	NGUYEN CONG THANH	TD3	81	1	10	20	75	CODIEN	Vietnamese
17	VO TAN TAI	TD3	82-83	2	12	92	65	T-TIN	Vietnamese
18	PHAM NGOC SON	TD3	84	1	15		61	T-TIN	Vietnamese
19	LUONG ANH VU	TD3	85	1	5	76	65	CO DIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	15	19	166	1,069	110	7		THAO 1 GHE DOI DE CHO HANG
2	TD2	0	0	0	0	0	0	FLY	CHUYEN 4 PAX TU TD2 SANG TD3
3	TD3	4	5	42	266	188	0		
TOTAL		19	24	208	1,335	298	7		
WEIGHT KG				208	1,335	298			

GRAND TOAL: 1.841 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: PPD - CLO - RP2 - VSP02	CREW: Hồi - MTuấn - DTùng	ETA: 11:50
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI QUANG CONG	CLO	96-97	2	15	40	72	XAYLAP	Vietnamese
2	LE VIET QUANG	CLO	86-87	2	15		75	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAM KIEN TRUC	CLO	07	1	20		75	XAYLAP	Vietnamese
4	LE HUY	CLO	06	1	8		71	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN ANH TIEN	CLO	100	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VAN HUNG	CLO	83	1	14		75	XAYLAP	Vietnamese
7	DO XUAN HIEP	CLO	94-95	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN VAN SON	CLO	89	1	15		59	XAYLAP	Vietnamese
9	TRAN QUANG LUU	CLO	05	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
10	LE VIET HUY	CLO	92	1	13		62	XAYLAP	Vietnamese
11	DOAN XUAN DUONG	CLO	90	1	9		63	XAYLAP	Vietnamese
12	TRUONG VAN DUC	CLO	93	1	16		75	XAYLAP	Vietnamese
13	BIEN XUAN THANG	CLO	01-02	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
14	TRAN XUAN TUC	CLO	03-04	2	20	5	56	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN VAN TRAN	CLO	84-85	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN MINH TUAN	CLO	98-99	2	12		63	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN VINH PHONG	CLO	88	1	17		69	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THAM	VSP02	44	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	0	0	0	0	40	1+3		CHUYEN 3 PAX TU PPD SANG CLO
2	CLO	17	24	249	1.148	45	4		
3	RP2	0	0	0	0	0	0+4		
4	VSP02	1	1	10	75	0	0		CHUYEN 4 PAX TU RP2 SANG VSP02
TOTAL		18	25	259	1.223	85	5		
WEIGHT KG				259	1.223	85			

GRAND TOAL: 1.567 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:30
FLIGHT: 04	TO: MRM	CREW: Toàn - MMinh	ETA: 14:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FEYST ALEXANDER	MRM					74	KHOAN	Russian
2	IAREMCHENKO TARAS	MRM	76	1	7		88	KHOAN	Russian
3	ZHESTKOV IGOR	MRM	77-78	2	7		110	KHOAN	Russian
4	YAKUNIN DMITRY	MRM	83	1	5		90	KHOAN	Russian
5	HOANG VAN HIEN	MRM	82	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN DINH CUONG	MRM	80	1	4	20	71	KHOAN	Vietnamese
7	TA THAI DUONG	MRM	79	1	5		54	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN LONG NHAT	MRM	81	1	3		48	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN THUY	MRM	84	1	6		71	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	9	9	41	672	20	14		
TOTAL		9	9	41	672	20	14		
WEIGHT KG				41	672	20			

GRAND TOAL: 733 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 17/10/2019

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+RCDM+JS2	7:25	0+0+17	0+0+0		1+0+21	0+0+0	CHUYỂN 4 P4- RCDM
2		TTCl+TD1+BK9	7:25	4+18+0	0+0+0		0+18+4	0+0+0	
3		PPD+CLO+VSP02	9:25	3+18+0	0+0+0		3+13+5	0+0+0	
4		BK15+BK16+TD3	9:25	10+6+0	0+0+0		7+5+7	0+0+0	
5		RP2+JS2+RCDM	11:25	7+15+0	0+0+0		4+14+4	0+0+0	

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P4 - RCDM - JS2	CREW: Văn - Linh - Mạnh - Toan	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC LE	JS2	75	1	9	25	72	KHOAN	Vietnamese
2	CISCO FERMANDEZ	JS2	62-63	2	16		96	KHOAN	Indian
3	NGUYEN VAN MANH	JS2	59	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
4	PUTHEMPARAMBU SHIBU	JS2	84-85	2	15		80	KHOAN	Indian
5	AULIA LUTHFIANSYAH	JS2	81	1	10		76	KHOAN	Indonesian
6	TRAN VAN KHANH	JS2	39	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM NGOC BIEN	JS2	79	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
8	VO TA MAU	JS2	41	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN DUC	JS2	77	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
10	QUACH VAN THANG	JS2	38	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DINH CHUNG	JS2	56	1	6		89	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TIEN	JS2	37	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MANH HUNG	JS2	40	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG QUOC VIET	JS2	60-61	2	13		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN BA HUNG	JS2	57-58	2	14		80	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN DAI HUNG	JS2	51	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
17	DO HOAI THANH	JS2	42	1	6		69	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	0	0	0	0	91	17		CHUYEN 4 PAX TU P4 SANG RCDM
2	RCDM	0	0	0	0	0	0		
3	JS2	17	21	145	1.250	25	21		
TOTAL		17	21	145	1.250	116	22		
WEIGHT KG				145	1.250	116			

GRAND TOAL: 1.511 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TTC1 - TD1 - P9	CREW: TUYỀN - Khang - XTrưởng -	ETA: 09:15
CAM-1		Luy	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IUKHIMCHUCK	TTC1	01	1	10	37	85	KH-THAC	Russian
2	TRINH HUU CAN	TTC1	03	1	15	40	72	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN AN NINH	TTC1	04	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN LE DANG QUANG	TTC1	02	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAM XUAN HIEU	TD1	75	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
6	GUSHEYNOV M.A	TD1	61	1	5		78	KHOAN	Russian
7	BUI NGOC QUANG	TD1	67	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN THANH THUY	TD1					65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN DUNG*KT	TD1	60	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	DO NGUYEN GIAP*PK-PVD	TD1	59	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
11	VU VAN NAM*PK-PVD	TD1	69	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN NGUYEN	TD1	64	1	4		54	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN MINH SON	TD1	63	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH CAO TRONG	TD1	78-79	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
15	MAI ANH TUAN	TD1	72	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TUAN	TD1	68	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN ANH VINH	TD1	65-66	2	10	40	65	DVL	Vietnamese
18	NGUYEN DUNG	TD1	70	1	5	30	58	DVL	Vietnamese
19	DAO VAN YEN	TD1	71	1	5		65	DVL	Vietnamese
20	DUONG THE DUC	TD1	73-74	2	17		73	DVL	Vietnamese
21	DINH XUAN TOAN	TD1	76	1	6		60	T-TIN	Vietnamese
22	TRAN BAO CHUONG	TD1	80	1	15		75	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC1	4	4	49	312	77	0		
2	TD1	18	20	121	1.205	70	18		
3	P9	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	24	170	1.517	147	19		
WEIGHT KG				170	1.517	147			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 17/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	TO: PPD - CLO - VSP02	CREW: Vận - Linh - Mạnh - Toàn	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN HUY	PPD	78-79	2	14	24	92	M&E VINA	Vietnamese
2	KIỀU NGOC THANH	PPD	99	1	5		65	M&E VINA	Vietnamese
3	TRƯƠNG CÔNG Y LIT	PPD	98	1	5		56	M&E VINA	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN TRUNG	CLO	17	1	5	45	71	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	13	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÀU VĂN MINH	CLO	15	1	2		73	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ MINH TŨ	CLO	10	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN VĂN MẠNH*PK-PVD	CLO	35-36	2	10		60	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN QUANG HUY	CLO	25-26	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	18	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
11	CAO VĂN VIỆT	CLO	22-23	2	8		72	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN ĐO	CLO	40	1	18		72	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN HUYNH LAM	CLO	24	1	5	8	76	KHOAN	Vietnamese
14	BAEV	CLO	21	1	8		89	ANTOAN	Russian
15	NGUYỄN PHÚC HIẾN	CLO	11-12	2	15		85	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG CHUNG	CLO	29	1	8	32	60	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐẶNG VĂN NAM	CLO	27-28	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
18	ĐẶNG DUY HẠNH	CLO	20	1	4		70	NIPI	Vietnamese
19	CHAU ĐÌNH HUY	CLO	19	1	6		70	NIPI	Vietnamese
20	HOANG HUU THO	CLO	14	1	5		76	PSV	Vietnamese
21	LÊ VĂN HÙNG	CLO	16	1	2		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	3	4	24	213	24	3		
2	CLO	18	23	140	1.319	85	13		
3	VSP02	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		21	27	164	1.532	109	21		
WEIGHT KG				164	1.532	109			

GRAND TOAL: 1.805 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	TO: BK15 - BK16 - TD3	CREW: TUYỀN - Khang - XTrưởng -	ETA: 11:15
VANG-2		Luy	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CHERNIAVSKIY D S	BK15	06	1	10		105	KH-THAC	Russian
2	TRẦN ĐỨC THẮNG	BK15	83,85	2	13		65	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN TOÀN	BK15	87	1	13		67	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN KHẮC SƠN	BK15	03	1	11		55	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC TUẤN	BK15	93-94	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐOÀN VĂN THANH	BK15	04,78	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN LỘC	BK15	92	1	18	35	67	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN TÂN	BK15	32,45	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐOÀN XUÂN PHONG	BK15	86	1	15		58	XAYLAP	Vietnamese
10	LE VIỆT HÙNG	BK15	24	1	6		70	PSV	Vietnamese
11	LE THANH BÌNH	BK15	91	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
12	HA THAI QUỐC	BK16	37	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
13	HOÀNG NGỌC ANH CHIẾN	BK16	38	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
14	TRƯỜNG TÂN LỢI	BK16	40-41	2	13	42	80	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM QUANG HUY	BK16	34	1	8		105	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐỖ MẠNH HÙNG	BK16	39	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT LỘC	BK16	35-36	2	17		58	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK15	11	15	145	765	35	8		
2	BK16	6	8	71	438	42	5		
3	TD3	0	0	0	0	50	7		
TOTAL		17	23	216	1.203	127	20		
WEIGHT KG				216	1.203	127			

GRAND TOAL: 1.546 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 17/10/2019	TO: RP2 - JS2 - RCDM	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Vận - CHIẾN - ĐNam - Toan	ETA: 13:10
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA DUY BINH	RP2	51-52	2	9		70	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI THE HAI	RP2	86	1	12		85	XAYLAP	Vietnamese
3	ĐOAN QUANG TRUNG	RP2	87-88	2	17	20	68	XAYLAP	Vietnamese
4	LUONG THE HIEN	RP2	94	1	6		64	NIPI	Vietnamese
5	NGUYEN CANH HIEN	RP2	90-91	2	10		55	GETRACO	Vietnamese
6	TRAN VAN VIET B	RP2	92-93	2	9		67	GETRACO	Vietnamese
7	VU HOANG QUAN	RP2	85	1	3		60	GETRACO	Vietnamese
8	NGUYEN DUY TUAN	RP2	89	1	4		55	GETRACO	Vietnamese
9	ĐANG VIET CUONG	JS2	39	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
10	VU THANH HUY	JS2	25	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
11	DUONG KHANH HOANG	JS2	23-24	2	15		85	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN ĐANG HUNG	JS2	30-31	2	17		55	KHOAN	Vietnamese
13	VU TRUNG KIEN	JS2	29	1	13		74	KH-THAC	Vietnamese
14	TRAN VAN HUY	JS2	27	1	12	60	75	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐINH VAN TAM	JS2	28	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
16	LE VAN NGHI	JS2	26	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
17	LUONG MINH KHUE	JS2	22	1	5	10	55	NIPI	Vietnamese
18	LE VAN HIEN	JS2	32	1	5	38	75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN DINH HAO	JS2	42	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN CUONG	JS2	38	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
21	PHAM CONG BANG	JS2	41	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN DUC LAM	JS2	33	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	8	12	70	524	20	4		
2	JS2	14	16	129	946	108	14		
3	RCDM	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		22	28	199	1.470	128	22		
WEIGHT KG				199	1.470	128			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

